

Số: /BC-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO****Đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 đối với ngành Giáo dục**

Đại dịch COVID-19 xuất hiện và bùng phát ở hầu hết các tỉnh, thành phố, đã tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội và nền kinh tế, trong đó ngành Giáo dục là một trong những ngành chịu tác động nhiều nhất, đặc biệt từ đợt bùng phát dịch lần thứ tư (27/4/2021). Trẻ em mầm non (TEMN), học sinh, sinh viên (HSSV) đã phải tạm dừng đến trường trong nhiều tháng liên tiếp. Nhiều nhiệm vụ quan trọng của Ngành không thể tiến hành theo đúng kế hoạch, ảnh hưởng nghiêm trọng tới phát triển đội ngũ, tài chính, các hoạt động dạy, học và bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục (CSGD). Cùng với đó, việc thay đổi hình thức đào tạo đã tác động không nhỏ tới tư tưởng, tâm lý của đội ngũ nhà giáo, TEMN, HSSV và cha mẹ học sinh (CMHS).

Nhận thức rõ trách nhiệm của ngành Giáo dục, dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quốc hội và sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19, nhiều giải pháp chủ động, quyết liệt, linh hoạt đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) triển khai để ứng phó với dịch bệnh, góp phần giảm bớt những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19.

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH ỨNG PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19****1. Công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ GDĐT**

Ban Cán sự Đảng Bộ GDĐT đã tổ chức quán triệt thực hiện sâu sắc Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng để toàn ngành Giáo dục cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, chiến thắng đại dịch Covid-19; ban hành 02 Kết luận (Kết luận số 29-KL/BCSD ngày 31/01/2020 và Kết luận số 94-KL/BCSD ngày 25/3/2020) về việc chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thường trực Ban Bí thư về công tác phòng, chống dịch bệnh.

Bộ GDĐT đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để phối hợp với các địa phương, các bộ/ngành triển khai nhiệm vụ và hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, quy định tiêu chí trường học an toàn phòng chống dịch, hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với tình hình thực tiễn<sup>1</sup>; tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh

<sup>1</sup> Chi thị số 79/CT-BGDĐT ngày 28/1/2021;

tại các địa phương, cơ sở giáo dục; chỉ đạo các trường học trên toàn quốc triển khai cài đặt và sử dụng, cập nhật mức độ an toàn trên ứng dụng (App) An toàn COVID-19. Bộ đã ban hành Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; hướng dẫn các địa phương chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học, tổ chức dạy học qua internet và trên truyền hình ứng phó với dịch COVID-19<sup>2</sup>.

Bộ GDĐT luôn chú trọng công tác tham mưu cho Chính phủ để ban hành các văn bản liên quan đến việc chỉ đạo nhiệm vụ toàn ngành, nổi bật là Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 03/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch COVID-19. Theo đó nhiều văn bản của Ngành đã được xây dựng và triển khai. Cụ thể:

- Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với đại dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Tiến hành rà soát, đánh giá tác động của dịch bệnh đối với ngành Giáo dục<sup>3</sup> và đề xuất Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp, chính sách để ứng phó với dịch COVID-19; kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ một số giải pháp cấp bách để tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở giáo dục<sup>4</sup>, đề nghị UBND tỉnh, thành phố phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh COVID-19.

- Ban hành Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch COVID-19, đảm bảo tổ chức dạy học an toàn, chất lượng<sup>5</sup>.

Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, Bộ GDĐT đã xác định thực hiện “*chuyển đổi số là nhiệm vụ đột phá*” để ứng phó với dịch bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý điều hành ngành Giáo dục, triển khai nền tảng quản lý, theo dõi tiến độ tiêm vắc-xin cho học sinh<sup>6</sup>; triển khai nền tảng quản lý điều hành; triển khai cơ sở dữ liệu về sức khỏe cho học sinh trên cả nước<sup>7</sup>.

<sup>2</sup> Công văn số 3566/BGDĐT-GDTrH ngày 14/9/2020 của Bộ GDĐT về tổ chức thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học và kiểm tra đánh giá học viên theo học Chương trình GDTrH cấp THCS và cấp THPT; Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 về việc hướng dẫn dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì COVID-19 năm học 2019-2020; Công văn số 432/BGDĐT-GDTrH ngày 29/01/2021; Công văn số 606/BGDĐT-GDTrH ngày 18/02/2021; Công văn số 3677/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với Giáo dục thường xuyên; Công văn số 4808/BGDĐT-GDTrH ngày 21/10/2021 về việc thực hiện các biện pháp củng cố, tăng cường chất lượng dạy và học khi học sinh trở lại trường học tập.

<sup>3</sup> Báo cáo số 668/BC-BGDĐT ngày 20/7/2021;

<sup>4</sup> Báo cáo Thủ tướng Chính phủ số 226/BC-BGDĐT ngày 12/3/2021.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của Bộ GDĐT.

<sup>6</sup> Quyết định 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Công văn số 5144/BGDĐT-GDTrH ngày 09/11/2021 v/v báo cáo đánh giá tác động ảnh hưởng của dịch COVID-19 và thông tin tiêm vắc-xin cho học sinh.

<sup>7</sup> Công văn 4108/BGDĐT-GDTrH ngày 20/9/2021 về việc thực hiện báo cáo hiện trạng sức khỏe học sinh.

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021, nhằm bảo đảm thích ứng linh hoạt, an toàn khi tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo trực tiếp tại các cơ sở giáo dục, phù hợp với tình hình dịch COVID-19, Bộ GDĐT đã kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo các Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và đại học nhằm thúc đẩy việc mở cửa trường học an toàn, đảm bảo các điều kiện để đưa học sinh, sinh viên trở lại trường học. Cụ thể:

*a) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông:*

- Rà soát các điều kiện để tổ chức cho học sinh tới lớp học trực tiếp bảo đảm an toàn tại các cơ sở giáo dục; ưu tiên tiêm đủ liều vắc-xin cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên phục vụ. Đối với các trường học đang được trưng dụng làm nơi cách ly tập trung, phục vụ công tác phòng, chống dịch..., cần nhanh chóng sửa chữa, hoàn thiện, khử khuẩn để sẵn sàng đón học sinh đi học trực tiếp trở lại; chỉ đạo các Sở GDĐT rà soát nắm bắt tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên của các trường chịu ảnh hưởng của dịch bệnh; bổ sung cơ sở vật chất theo yêu cầu an toàn trường học trong tình hình mới.

- Căn cứ phân loại đánh giá, xác định cấp độ dịch theo từng địa bàn cấp phường/xã, cấp quận/huyện, cấp tỉnh/thành phố để quyết định tổ chức hoạt động dạy học trực tiếp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên cho phù hợp với tình hình kiểm soát dịch bệnh tại từng địa bàn theo nguyên tắc khu vực nào kiểm soát được dịch thì chủ động cho học sinh trở lại trường học tập; chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo quy định; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch nhà trường linh hoạt, tạo sự chủ động, thuận lợi khi tổ chức học tập theo các hình thức dạy học phù hợp khác<sup>8</sup>.

*b) Đối với các cơ sở đào tạo:*

Các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm trên địa bàn được xác định dịch ở cấp độ 1 và cấp độ 2 hoạt động đào tạo trực tiếp nếu bảo đảm các quy định về an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Ở những địa bàn được xác định dịch ở cấp độ 3 và cấp độ 4, các cơ sở đào tạo tiếp tục tổ chức dạy học trực tuyến hoặc kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến tùy theo phương án cụ thể của nhà trường được UBND cấp tỉnh chấp thuận. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học chủ động tổ chức hoạt động dạy và học, kết thúc năm học và chuẩn bị cho công tác tuyển sinh, hỗ trợ người học năm cuối hoàn thành chương

<sup>8</sup> Công văn số 4726/BGDĐT – GDTC ngày 19/10/2021 và Công văn số 283/BGDĐT-GDTC ngày 24/01/2022 về việc tổ chức các hoạt động dạy học trực tiếp, đảm bảo an toàn phòng chống dịch; Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19; công văn số 5969/BGDĐT-GDMN ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT về việc bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19 khi tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cơ sở GDMN; Công văn số 1239/BGDĐT-GDTC về việc tổ chức dạy học trực tiếp bảo đảm an toàn cho trẻ em mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục.

trình học tập, nghiên cứu và thực hiện theo các hướng dẫn của Chính phủ về công tác ứng phó với tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp<sup>9</sup>.

Với sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt của Bộ GDĐT, Bộ Y tế và chính quyền các địa phương về việc thúc đẩy mở cửa trường học an toàn, đến ngày 16/02/2022, có 63/63 địa phương và 100% trường đại học đã có kế hoạch cho trẻ em mầm non, HSSV các cấp đi học trở lại trong tháng 02/2022 (Hà Nội là địa phương cuối cùng cho trẻ em mầm non đi học trở lại vào ngày 14/4/2022).

## 2. Công tác phối hợp với Bộ Y tế, các bộ ngành và địa phương

Nhằm tăng cường công tác phối hợp trong triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, Bộ GDĐT đã phối hợp với Bộ Y tế tổ chức các Hội nghị trực tuyến, hướng dẫn các địa phương, các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch; hướng dẫn, triển khai nhiều văn bản chỉ đạo, dạy học phù hợp với tình hình thực tế<sup>10</sup>.

Phối hợp với Bộ Y tế, UNICEF xây dựng và ban hành các tài liệu hướng dẫn 63 tỉnh, thành phố về phòng, chống dịch COVID-19 và y tế trường học: sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học, các tài liệu hướng dẫn công tác y tế trường học, truyền thông phòng, chống dịch COVID-19. Ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 trong các cơ sở mầm non và phổ thông phù hợp với tình hình mới<sup>11</sup>.

Ngày 01/11/2021, Bộ trưởng Bộ GDĐT và Bộ trưởng Bộ Y tế đã chủ trì cuộc họp trao đổi về việc tăng cường triển khai Nghị quyết 128/NQ-CP về bảo đảm các điều kiện an toàn sức khỏe học sinh, an toàn học đường khi trường học mở cửa trở lại; phối hợp với Bộ Y tế góp ý, hoàn thiện “Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch COVID-19” trình Thủ tướng Chính phủ<sup>12</sup>.

Bộ GDĐT đã chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 và đã kịp thời ban hành

<sup>9</sup> Công văn số 795/BGDĐT-GDĐH ngày 13/3/2020 hướng dẫn về việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến để các cơ sở giáo dục đại học; Công văn số 944/BGDĐT-GDĐH ngày 20/3/2020 về việc hỗ trợ địa phương về công tác phòng chống dịch Covid-19; Công văn số 707/BGDĐT-GDĐH ngày 26/02/2021 về việc hướng dẫn đánh giá đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến năm 2021 trong thời gian dịch COVID-19; Công văn số 2077/BGDĐT-GDĐH ngày 20/5/2021 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy và học, kết thúc năm học và tuyển sinh trong thời gian dịch COVID-19 đối với các cơ sở GDĐT; Công văn số 5417/BGDĐT-GDĐH ngày 24/11/2021 về việc tổ chức đào tạo cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh nam cuối bị tác động của dịch COVID-19 và thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP.

<sup>10</sup> Ngày 8/11/2021, Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Y tế tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai công tác bảo đảm an toàn phòng, chống dịch trong cơ sở giáo dục đào tạo với hơn 1.000 điểm cầu các Sở GDĐT, Sở Y tế, Phòng GDĐT, Trung tâm Y tế quận/huyện của 63 tỉnh, thành phố; hướng dẫn triển khai Chỉ thị số 79/CT-BGDĐT ngày 28/1/2021...

<sup>11</sup> Quyết định số 2566/QĐ-BGDĐT ngày 09/9/2020; Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2020; Kế hoạch số 556/KH-BGDĐT ngày 15/6/2021; Quyết định số 406/QĐ-BGDĐT ngày 27/01/2022 và Quyết định số 543/QĐ-BGDĐT ngày 23/2/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt Sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học (sửa đổi, bổ sung lần 1 và 2).

<sup>12</sup> Công văn số 5189/BGDĐT-GDĐT ngày 12/11/2021 về việc góp ý dự thảo 4 “Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch COVID-19”.

kế hoạch triển khai các Chương trình nhằm tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe, thể chất, tinh thần cho trẻ em, học sinh<sup>13</sup>.

Bộ GDĐT chỉ đạo toàn ngành phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tổ chức thành công chiến dịch tiêm vắc-xin phòng dịch cho người học theo hướng dẫn của Bộ Y tế; triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh; phối hợp chặt chẽ với gia đình theo dõi, quản lý sức khỏe của người học để phòng ngừa, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh nhằm xử lý, ngăn chặn kịp thời<sup>14</sup>; giao cho các cơ sở y tế địa phương phối hợp với các cơ sở giáo dục để lên các phương án phòng dịch và xử lý các tình huống phát sinh một cách kịp thời và hiệu quả.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ phát động trong cả nước hưởng ứng Chương trình “Sóng và máy tính cho em” với mục tiêu giai đoạn 1 (Năm 2021) sẽ hỗ trợ 01 triệu máy tính cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và học sinh có bố, mẹ bị tử vong do Covid-19 không có thiết bị học trực tuyến. Tại buổi lễ phát động Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (Chương trình) ngày 12/9/2021 tại Văn phòng Chính phủ, các tổ chức, cơ quan đơn vị đã cam kết tài trợ cho Chương trình là 1.000.840 máy tính bảng, bao gồm: ngành Thông tin và Truyền thông 500.600 máy; ngành Ngân hàng 100.000 máy; các doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp 100.000 máy; các tổ chức, cơ quan khác 100.240 máy; ngành Giáo dục kêu gọi ủng hộ 200.000 máy.

Tổng số nhu cầu đề xuất ủng hộ máy tính của các tỉnh/thành phố, số học sinh thuộc đối tượng có hoàn cảnh khó khăn cần hỗ trợ là: 2.223.298 HS/15.907.764 HS (chiếm 19,6 %), trong đó: số học sinh thuộc các hộ nghèo, cận nghèo: 1.042.095 (chiếm 46,7%); đối tượng khó khăn khác: 1.190.203 HS (chiếm 53,3%).

Bộ TTTT đang chỉ đạo các nhà mạng triển khai thực hiện các điểm lờm về sóng, cung cấp sim 3G miễn phí, hỗ trợ gói cước để bảo đảm máy tính của học sinh được kết nối internet phục vụ học tập trực tuyến.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19**

### **1. Tình hình chung**

Từ đợt bùng phát dịch lần thứ 4 (từ ngày 27/4/2021 đến nay) toàn ngành ghi nhận: 776.492 cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên nhiễm COVID-19 (trong đó cán bộ, giáo viên: 93.561 người; trẻ em, HSSV: 682.931

<sup>13</sup> Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 và Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 945/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 triển khai thực hiện QĐ số 85/QĐ-TTg.

<sup>14</sup> Công văn số 1398/BGDĐT-GDTC ngày 23/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1244/BYT-MT ngày 13/3/2020; Công văn số 892/BGDĐT-GDTC ngày 14/3/2022 về việc phối hợp tiêm vắc xin cho trẻ em, học sinh từ 5 đến dưới 12 tuổi.

em). Đặc biệt là sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần, khi tổ chức các hoạt động dạy học trực tiếp, một số địa phương có tỷ lệ giáo viên, học sinh nhiễm COVID-19 tăng mạnh... Tình hình trên đã dẫn đến nhiều cơ sở giáo dục phải chuyển đổi hình thức dạy học trực tiếp kết hợp học trực tuyến vì phát hiện có ca F0 trong cán bộ, giáo viên và học sinh.

Số học sinh 12 - 17 tuổi tiêm vắc-xin cập nhật trên hệ thống là: Mũi 1 đạt 98,4%, mũi 2 đạt 96,2%. Số cán bộ, giáo viên, nhân viên tiêm vắc-xin mũi 2 cập nhật đến tháng 3/2022 đạt 90.69%, 1.355.498 CBGV/1.494.618 CBGV.

Dịch COVID-19 đã tác động mạnh mẽ đến việc tổ chức dạy học và hoàn thành chương trình năm học 2019-2020 và 2020-2021. Bên cạnh một số yếu tố tích cực như: thúc đẩy việc chuyển đổi số mạnh mẽ trong toàn Ngành, tạo cơ hội để ngành Giáo dục rà soát, hoàn thiện khả năng ứng phó với các tình huống đột xuất, chưa từng xảy ra, không để đứt gãy các hoạt động giáo dục thông qua việc chủ động, linh hoạt triển khai hiệu quả các loại hình dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến và trên truyền hình..., dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến hầu hết các hoạt động giáo dục, để lại hậu quả lâu dài cần khắc phục. Đa số cơ sở giáo dục mầm non phải ngừng hoạt động từ khi có dịch COVID-19 đến nay; nhiều thời gian trong năm học, học sinh phải dừng học ở trường và chuyển sang học trực tuyến; nhiều trường trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) hoàn thành năm học 2020-2021 muộn so với kế hoạch do đợt dịch COVID-19 lần thứ 4 diễn ra vào thời gian thi học kỳ II; hầu hết các cơ sở giáo dục đại học phải tổ chức học trực tuyến cho sinh viên (sinh viên phải học online, chưa được đến trường để thực hành, thực tập, hoạt động rèn luyện kỹ năng, thể chất, ngoại khóa); Kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2020 và 2021 bị ảnh hưởng do diễn biến dịch COVID-19 phức tạp ở nhiều địa phương.

## **2. Tác động đối với việc giảng dạy và học tập trong các cơ sở giáo dục**

### **2.1. Việc giảng dạy của đội ngũ nhà giáo**

#### *a) Đối với giáo dục mầm non (GDMN)*

Đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp dẫn đến phần lớn cơ sở giáo dục mầm non phải đóng cửa, không thể tổ chức các hoạt động giáo dục trực tiếp. Đội ngũ giáo viên mầm non phải chuyển trạng thái giáo dục, chăm sóc trẻ trực tiếp sang việc hướng dẫn trực tuyến cho cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà. Việc thay đổi về phương thức tổ chức các hoạt động giáo dục dẫn đến giáo viên rất vất vả trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai các nội dung hoạt động, video, các bài tuyên truyền... để hướng dẫn phụ huynh. Một số hoạt động trực tuyến được triển khai cho cha mẹ trẻ còn yếu về các chất liệu thực tiễn, trực quan sinh động và chưa bảo đảm tương tác tích cực với trẻ mầm non; thiếu nguồn học liệu số dành riêng cho GDMN bảo đảm thích ứng với địa phương và ngôn ngữ

các dân tộc thiểu số tại các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa và các cơ sở GDMN thiếu nguồn lực đầu tư, đặc biệt với các nhóm trẻ độc lập.

Tuy nhiên, trong bối cảnh ứng phó với dịch bệnh, năng lực thích ứng của các cơ sở GDMN được tăng cường. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non được cải thiện đáng kể; kho tài liệu số được bổ sung phong phú hơn. Đến thời điểm hiện tại, Bộ GDĐT đã công bố cẩm nang hướng dẫn phụ huynh về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non khi trẻ ở nhà (gồm 5 video clip); phát triển trên kho học liệu số 271 bài giảng điện tử (gồm 54 bài giảng dành cho nhà trẻ và 217 bài giảng cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi).

Bộ GDĐT đã có văn bản chỉ đạo các cơ sở GDMN tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý và tổ chức cho trẻ em mầm non hoạt động vui chơi tại nhà trong thời gian trẻ nghỉ phòng, chống dịch. Xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến và tổ chức tập huấn trực tuyến toàn quốc hướng dẫn giáo viên mầm non xây dựng, sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến để hướng dẫn phụ huynh tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non, đặc biệt là chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một trong thời gian trẻ phải ở nhà để phòng chống dịch.

#### *b) Đối với giáo dục phổ thông*

Đội ngũ giáo viên phổ thông phải chuyển trạng thái từ dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến; linh hoạt giữa dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình tùy theo diễn biến của dịch bệnh và điều kiện cơ sở vật chất của từng địa phương. Việc dạy học trực tuyến bước đầu gây khó khăn cho giáo viên, đặc biệt đối với giáo viên lớn tuổi, trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc thiết kế bài giảng, tìm kiếm học liệu trực tuyến chưa đáp ứng yêu cầu. Qua gần 2 năm dạy học trực tuyến, đến nay phần lớn giáo viên đã quen và tiếp cận được cách thiết kế bài giảng và phương pháp dạy học trực tuyến. Tuy nhiên, hiện vẫn còn một số địa phương khó khăn về hạ tầng công nghệ thông tin để tổ chức hiệu quả việc dạy học trực tuyến, nhất là các vùng nông thôn, miền núi; khi tổ chức dạy học trực tuyến, giáo viên mất nhiều thời gian, công sức chuẩn bị, khả năng công nghệ thông tin có hạn nên còn nhiều lúng túng khi triển khai; điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện công nghệ thông tin tại các địa phương không đồng đều, chỉ ưu tiên tổ chức dạy học trực tuyến các môn chính ở các cấp hoặc các lớp 9 và 12 do đó ảnh hưởng đến chất lượng và công tác quản lý học sinh tại nhiều cơ sở GDĐT.

Thời gian diễn ra đại dịch COVID-19 cũng là thời gian thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 của

Quốc hội<sup>15</sup> nên việc triển khai các kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ GV và CBQL của các địa phương đã phải lùi thời gian, thay đổi hình thức dẫn đến chậm tiến độ và giáo viên ít được tương tác trực tiếp với đồng nghiệp và các giảng viên vì vậy có những lúng túng bước đầu nên ảnh hưởng đến chất lượng khi triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa mới.

*c) Đối với giáo dục đại học*

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhiều cán bộ, giảng viên, người lao động của các cơ sở giáo dục đại học phải giảm giờ làm, phải nghỉ việc dẫn đến thu nhập giảm. Do yêu cầu giãn cách, sinh viên không đến trường, 100% cơ sở giáo dục đại học đã triển khai tổ chức giảng dạy bằng hình thức trực tuyến; 100% giảng viên các cơ sở giáo dục đại học phải thay đổi và tiếp nhận cách thức tổ chức giảng dạy mới, xây dựng các bài giảng trực tuyến, tổ chức đánh giá hết học phần bảo đảm yêu cầu chất lượng giáo dục.

**2.2. Việc học tập của trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên**

*a) Đối với trẻ em mầm non*

Khi trẻ em mầm non nghỉ ở nhà để phòng, chống dịch, do đặc thù cấp học, không thể tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trực tuyến, giáo viên đã chủ động kết nối với cha mẹ học sinh thông qua các hình thức phù hợp để hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình. Điều này gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình GDMN và sự an toàn của trẻ, ảnh hưởng đến việc chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1. Bên cạnh đó, việc trẻ em mầm non không được đến trường không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục mà còn ảnh hưởng đến việc công việc của cha mẹ: Nhiều gia đình, bố mẹ phải luân phiên nghỉ làm việc để ở nhà chăm sóc trẻ gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc cung ứng và chất lượng nguồn nhân lực trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

*b) Đối với học sinh phổ thông*

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, nhiều địa phương phải cho học sinh tạm dừng đến trường để bảo đảm công tác phòng, chống dịch nhưng các địa phương này đã rất tích cực triển khai dạy học trực tuyến, qua truyền hình, coi đây là giải pháp tất yếu của các nhà trường nhằm giúp học sinh không “quên” kiến thức, duy trì nền nếp học tập và thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường, không dừng việc học” của ngành Giáo dục.

Học sinh lớp 1 bị ảnh hưởng lớn nhất do trước khi vào lớp 1 trẻ 6 tuổi chủ yếu ở nhà (học sinh mầm non, mẫu giáo phải nghỉ học ở nhà) nên các em học sinh hầu như không được trực tiếp học chương trình cho trẻ 5 tuổi trên lớp, việc

<sup>15</sup> Triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 theo đúng lộ trình tại Nghị Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội.



được học nhận biết các mặt chữ, hướng dẫn các hoạt động làm quen học tập và chuẩn bị tâm lý, tinh thần cho các em trước khi vào lớp 1 rất khó khăn và hầu như không thực hiện được (không có 02 tuần làm quen nền nếp, tâm lý cho học sinh lớp 1). Mặt khác, do dịch diễn biến phức tạp tại một số địa phương nên học sinh không được tiếp xúc, giao tiếp với học sinh gây khó khăn trong việc giáo dục học sinh, nhất là việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài nhà trường.

Đối với học sinh lớp 2 do tình hình dịch COVID-19 năm học lớp 1 đã phải học trực tuyến và trên truyền hình nhưng năm học 2021-2022 lại tiếp tục phải học tập theo hình thức này nên càng gặp nhiều khó khăn.

Việc triển khai học tập trực tuyến trong thời gian dài, đã tác động lớn đến tâm lý học sinh và phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em. Thực tế, đa số học sinh tích cực, chủ động và khá dễ dàng thích ứng với học tập qua truyền hình, internet. Tuy nhiên theo báo cáo của các địa phương, chất lượng học tập ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa còn thấp. Tình trạng học sinh không chuyên cần, học sinh bỏ học và học sinh đang có nguy cơ bỏ học, tái mù chữ vẫn đang diễn ra ở một số địa phương.

Đến nay, quá trình dạy và học trực tuyến, học qua truyền hình đã bộc lộ một số khó khăn, hạn chế, cụ thể là: Cơ sở vật chất không đảm bảo, tốc độ Internet còn chậm hoặc không có Internet dẫn đến tình trạng bị gián đoạn việc học của học sinh; đường truyền không ổn định, không cho phép truy cập lâu và ảnh hưởng đến khả năng an toàn, bảo mật cho giáo viên và học sinh; không đảm bảo sự bình đẳng do điều kiện kinh tế, xã hội của cha mẹ học; nhiều học sinh thuộc diện khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số không có các thiết bị phục vụ cho học trực tuyến như tivi, điện thoại, máy tính còn thiếu.

Bên cạnh đó, một số cha mẹ học sinh thiếu sự giám sát, hỗ trợ, giúp đỡ được học sinh trong quá trình học, đặc biệt đối với học sinh tiểu học. Chất lượng dạy học trực tuyến chỉ hiệu quả đối với các trường ở vùng thuận lợi (thành phố, thị xã, thị trấn), các khu vực khó khăn, chất lượng giáo dục bị ảnh hưởng và không đảm bảo cho 100% học sinh.

Hình thức, phương pháp dạy học trực tuyến chưa đem lại hiệu quả bằng dạy học trực tiếp; học sinh bị hạn chế môi trường giao tiếp, giảm khả năng tương tác, trải nghiệm, thực hành và tác động tiêu cực đến tâm sinh lý, thể chất của học sinh. Ngoài ra, việc kiểm tra định kỳ trực tuyến cũng gây ra nhiều khó khăn do các cơ sở giáo dục còn thiếu trang thiết bị, học sinh không có thiết bị trực tuyến.

Việc học trực tuyến đối với học sinh tiểu học có những đặc trưng như tâm lý lứa tuổi, kỹ năng cần thiết để học sinh sử dụng thiết bị học trực tuyến cần sự phối hợp của gia đình. Vì vậy, việc bắt buộc phải dạy học trực tuyến vì điều kiện dịch bệnh chưa thật sự phát huy hiệu quả với những đối tượng nhỏ tuổi như lớp 1, 2, 3.

Lứa tuổi này còn nhỏ, bố mẹ đi làm, tự ở nhà học sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy, mất an toàn.

Trước thực trạng dạy và học trực tuyến nêu trên, Bộ GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với các cơ sở y tế tại địa phương để hướng dẫn, tổ chức thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch COVID-19; bảo đảm thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa tổ chức hoàn thành nhiệm vụ năm học, tranh thủ thời gian “vàng” có thể dạy học trực tiếp, tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định trong chương trình sau khi học sinh quay lại trường học trực tiếp.

Đến nay, nhiều tỉnh, địa phương đã chủ động triển khai thực hiện một cách linh hoạt, hiệu quả, bảo đảm tiến độ theo Kế hoạch năm học, thực hiện ưu tiên tiêm vắc xin phòng COVID-19, tổ chức các lớp học cuối cấp đến trường khi điều kiện dịch bệnh được kiểm soát, đồng thời tăng cường tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh (tổ chức học 2 buổi/ngày, học bù vào ngày thứ Bảy hàng tuần, sử dụng công cụ học tập trực tuyến để tăng cường, hỗ trợ khi học sinh đi học trực tiếp). Theo báo cáo của các địa phương, việc thực hiện kế hoạch năm học được bảo đảm tiến độ (không phải kéo dài khung kế hoạch thời gian năm học<sup>16</sup>) và thời gian tổ chức thi tốt nghiệp THPT được giữ ổn định.

*c) Đối với sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của các cơ sở GDDH*

Sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của các cơ sở GDDH phải làm quen với việc giảng dạy và học tập bằng hình thức trực tuyến trong thời gian dịch bùng phát. Từ năm học 2020-2021, 100% học viên, sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học phải tham gia học tập trực tuyến. Giai đoạn đầu, sinh viên của một số ngành ít sử dụng công nghệ thông tin có thể bỡ ngỡ, chưa quen với việc học, đánh giá trực tuyến, nhưng ở những năm sau, hầu hết sinh viên đáp ứng được yêu cầu việc học tập trực tuyến. Ở nhiều cơ sở đào tạo số môn học/học phần được triển khai trực tuyến chiếm 90-100%, trừ các học phần thực hành yêu cầu phải đến phòng thí nghiệm, xưởng thực hành.

Theo khảo sát trong đợt dịch lần thứ 4, số sinh viên, học viên tham gia học tập trực tuyến trong học kỳ 2 năm học 2020-2021 chiếm 79,6% trong tổng số sinh viên đã đăng ký học trực tuyến. Vì lý do dịch bệnh diễn biến phức tạp vào học kỳ 2 của năm học 2020-2021, nhiều học viên, nghiên cứu sinh và sinh viên chưa hoàn thành đánh giá kết quả học tập theo kế hoạch, chủ yếu thuộc các khối trường văn hóa nghệ thuật, trường đào tạo khối ngành sức khỏe trong vùng dịch diễn biến nặng. Khoảng 30% số sinh viên năm cuối của các cơ sở giáo dục đại học dự thi tốt nghiệp, bảo vệ khóa luận muộn hơn so với kế hoạch học tập từ đầu khóa. Hầu hết các cơ sở giáo dục đại học đã tổ chức báo cáo luận văn, luận án tốt

<sup>16</sup> Theo Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2021 của Bộ GDĐT ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

nghiệp phối hợp trực tiếp và trực tuyến. Hơn 100 nghiên cứu sinh trên toàn quốc phải đăng ký gia hạn thời gian bảo vệ luận án do ảnh hưởng của dịch bệnh dù cơ sở đã áp dụng các biện pháp bảo vệ luận án tiến sĩ phối hợp trực tiếp với trực tuyến. Khắc phục những khó khăn vướng mắc trong năm đầu thực hiện, đến năm thứ 2 của dịch bệnh (năm học 2021-2022) các cơ sở giáo dục đại học đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bảo vệ tốt nghiệp cho người học hoàn thành khóa học, bảo đảm thời gian và chất lượng đào tạo, giảm tình trạng người học không hoàn thành kế hoạch học tập cá nhân vì lý do dịch bệnh.

Ngoài công tác đào tạo, trong đợt dịch lần thứ 4, hơn 3.000 lượt sinh viên, học viên cao học và giảng viên của các trường đại học có đào tạo khối ngành sức khỏe, trường thuộc khối an ninh quốc phòng đã được huy động tham gia hỗ trợ công tác phòng chống dịch trực tiếp tại các vùng dịch.

### **3. Tác động đến tâm lý, sức khỏe, thể chất của đội ngũ nhà giáo, trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên và cha mẹ học sinh**

#### **3.1. Đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông**

Việc triển khai học tập trực tuyến đã tác động lớn đến chất lượng giáo dục và sự phát triển về thể chất, tinh thần của các em. Trẻ em mầm non ở nhà thời gian dài ảnh hưởng đến nề nếp, thói quen thực hiện chế độ sinh hoạt theo yêu cầu phát triển của độ tuổi. Tình trạng này kéo dài sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý, sức khỏe và kỹ năng giao tiếp của trẻ. Một số trẻ em, học sinh gia đình nghèo, trẻ dân tộc thiểu số (không được ăn trưa tại trường), trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ em là con công nhân mất việc làm... có nguy cơ chậm phát triển.

Việc chuyển đổi phương thức học tập sang học trực tuyến, học qua truyền hình cũng tác động tiêu cực đến việc duy trì nề nếp học tập. Một bộ phận học sinh chưa chủ động tự giác học tập, có dấu hiệu bê trễ, chán nản. Nguyên nhân do bố mẹ ít quan tâm, phải đi làm ăn xa, gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn dẫn đến tình trạng một số em đã bỏ học, đi khỏi địa bàn làm ăn xa cùng bố mẹ.

Chất lượng học tập theo hình thức học trực tuyến bị hạn chế, không đảm bảo tính bình đẳng do điều kiện về cơ sở vật chất của địa phương (đường truyền internet) nhà trường, điều kiện, hoàn cảnh gia đình của học sinh khác nhau, nhất là gia đình nghèo, cận nghèo và vùng nông thôn. Một bộ phận học sinh rất lo lắng cho việc thi tốt nghiệp THPT, thi chuyển cấp, thi tuyển sinh đại học.

Giãn cách xã hội đã khiến cho cuộc sống của gia đình trẻ em mầm non, học sinh bị đảo lộn, chưa quen với việc học trực tuyến và trên truyền hình mỗi ngày. Trong quá trình học trực tuyến, do phải nhìn vào màn hình vi tính hoặc tivi nhiều, chủ yếu nhìn gần trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng mạnh đến mắt của người học là nguy cơ phát sinh tật khúc xạ. Do phải ngồi lâu, ít vận động và không được kiểm soát về tư thế ngồi, trẻ em, học sinh dễ có nguy cơ mắc cong vẹo cột sống và béo phì. Cảm giác tù túng và bí bách khi phải ngồi mãi ở nhà, ít tham gia hoạt

động tập thể dẫn đến trẻ thiếu kỹ năng sống, có những biểu hiện tâm lý tiêu cực, căng thẳng, cáu gắt, dẫn đến bi quan, thậm chí bạo lực.

Theo báo cáo cuối năm 2021 của UNICEF, đại dịch COVID-19 đã gây ra những lo ngại đáng kể đối với sức khỏe tâm thần của trẻ em và thanh thiếu niên. Hơn 1,6 tỷ trẻ em trên toàn cầu phải hứng chịu những thiệt hại nhất định về giáo dục. Theo số liệu ước tính mới nhất, cứ 7 em thì có hơn 1 trẻ vị thành niên từ 10-19 tuổi trên toàn cầu được chẩn đoán mắc rối loạn tâm thần. Gián đoạn trong sinh hoạt, giáo dục, giải trí cũng như lo lắng về sức khỏe đang khiến nhiều trẻ em, thanh thiếu niên rơi vào trạng thái lo sợ, tức giận và băn khoăn về tương lai.

Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về bệnh trầm cảm tại khu vực Đông Nam Á có tới gần 800.000 người chết vì tự tử hàng năm. Trong đó, nhóm tuổi gây tử vong hàng đầu nằm trong độ tuổi từ 15 - 29 tuổi. Tại Việt Nam gần đây, số ca tự tử ở HSSV có chiều hướng gia tăng. Nguyên nhân là do các em bị trầm cảm, buồn chán về tình cảm, bị gia đình trách mắng, bạn bè trêu chọc ...

### **3.2. Đối với sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh tại các cơ sở GDDH**

Việc thay đổi cách thức tổ chức đào tạo cũng đã ảnh hưởng lớn đến học sinh viên, học viên các cơ sở giáo dục đại học. Chương trình đào tạo của giáo dục đại học thường gắn liền với việc đào tạo kỹ năng thực hành nên học trực tuyến không thể truyền tải được hết các nội dung này đối với người học, ảnh hưởng khá lớn đến kết quả học tập và tâm lý người học. Việc giãn cách xã hội làm giảm các nguồn thu nhập về kinh tế của nhiều gia đình và việc làm thêm của sinh viên; quá trình nghiên cứu học tập của học viên và nghiên cứu sinh.

Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để sinh viên, học viên phát huy tính chủ động trong việc tìm kiếm phương thức học tập tốt nhất để hoàn thiện nội dung học tập và đạt được kết quả theo mục tiêu học tập và chuẩn đầu ra của môn học.

### **3.3. Đối với cha mẹ học sinh (CMHS)**

Hầu hết CMHS tin tưởng vào công tác phòng, chống dịch của nhà trường, sẵn sàng phối hợp với nhà trường để phòng dịch, an tâm, chờ đợi hết dịch để đưa con đi học trở lại, quan tâm đến việc học của con trẻ và sẵn sàng tham gia vào các buổi hướng dẫn trực tuyến cùng con, thực hành với con, tham gia đóng góp cho nhà trường sức lực và kinh phí để khử khuẩn, vệ sinh trường, lớp,...

Tuy nhiên báo cáo từ địa phương cho thấy có 41% CMHS lo lắng về sự an toàn của trẻ, về chất lượng dạy học, sức khỏe của học sinh khi học trực tuyến. Việc tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn CMHS tổ chức hoạt động giáo dục tại nhà chưa được các cơ sở giáo dục chú trọng thực hiện. Nhiều gia đình không có điều kiện để mua các thiết bị và không có nhiều thời gian để ở nhà hướng dẫn, kèm con em mình học tập. Thực tế, một số CMHS chưa có kỹ năng quản lý con khi tham gia học trực tuyến. Một số cha mẹ học sinh đã để mặc con tự học trực tuyến trước máy tính, thậm chí giao phó toàn bộ trách nhiệm nuôi dạy con cho giáo viên.

### **3.4. Đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên ngành Giáo dục**

Về cơ bản, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo yên tâm công tác, chủ động, tích cực ứng phó với mọi tình huống của dịch bệnh. Tuy nhiên, việc chuyển đổi hình thức dạy học từ hình thức trực tiếp sang các hình thức khác cũng gây tâm lý bấn khoăn, lúng túng trong thực hiện, nhất là với giáo viên lớn tuổi, ở vùng khó khăn, cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa bảo đảm.

Bên cạnh đó, việc áp dụng đồng thời nhiều hình thức dạy học: Trực tuyến qua các hệ thống phần mềm, qua truyền hình, giao bài qua các ứng dụng trực tuyến, email, giao bài trực tiếp... tạo nhiều áp lực cho giáo viên; việc hướng dẫn, theo dõi, giám sát hoạt động học tập của học sinh, sinh viên gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, một số giáo viên dạy học đồng theo buổi, theo tiết trong các cơ sở giáo dục công lập và bộ phận không nhỏ giáo viên các trường ngoài công lập có tâm lý lo lắng khi phải nghỉ dạy, không có thu nhập.

## **4. Tác động về tài chính của các cơ sở giáo dục**

### **4.1. Đối với giáo dục mầm non và phổ thông**

Hầu hết các cơ sở GDMN không thu được học phí do không thể tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non bằng hình thức trực tuyến. Các cơ sở GDMN ngoài công lập trong thời gian dài không có doanh thu, đời sống giáo viên mầm non hết sức khó khăn, phải chuyển sang các công việc khác. Dịch bệnh khiến nhiều trường ngoài công lập (nhất là trường mầm non) phải giải thể, đóng cửa trường, đối mặt với vỡ nợ về tài chính.

Theo báo cáo của địa phương, từ tháng 5/2021 đến nay có trên 28.500 cơ sở GDMN phải tạm dừng hoạt động để phòng chống dịch, trong đó hơn 20.000 cơ sở đã phải dừng hoạt động từ 3- 6 tháng GDMN (khoảng 7.900 trường và hơn 12.000 cơ sở GDMN độc lập). Có trên 100.000 CBGVNV trong cơ sở GDMN ngoài công lập không có thu nhập từ 3 tháng trở lên, trong số đó, hầu hết không có thu nhập trong hơn 6 tháng qua; 101.845 CBGVNV trong các cơ sở GDMN ngoài công lập không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ do chưa tham gia BHXH bắt buộc.

Đối với các trường phổ thông, kể từ đầu dịch COVID-19 đến nay, số cơ sở giáo dục phải tạm dừng hoạt động là 6.501; số cơ sở giáo dục phải dừng hoạt động hoàn toàn là 1.250. Tổng số GV công lập bị giảm lương hoặc nghỉ không lương là: 3.120. Tổng số GV ngoài công lập bị giảm lương hoặc nghỉ không lương là: 32.378. Tổng số GV bị dừng giảng dạy không có việc làm và mất thu nhập là: 779.439. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập không tổ chức dạy học nên không thu được học phí đã ảnh hưởng đến thu nhập của giáo viên bởi nhà trường không có nguồn chi trả lương.

### **4.2. Đối với giáo dục thường xuyên (GDTX)**

Các cơ sở GDTX công lập (gồm Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX, TTHTCĐ, một số trung tâm Ngoại ngữ, tin học công lập) đang từng bước tự chủ tài chính theo các mức độ khác nhau. Cơ bản các Trung tâm GDNN-GDTX đang được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Một số Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX tự chủ một phần do bước đầu đã đa dạng hóa các chương trình GDTX. Tuy nhiên, dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động GDTX khiến các Trung tâm khó khăn hơn về các khoản thu, ảnh hưởng tới lộ trình tự chủ của Trung tâm.

Các Trung tâm Ngoại ngữ, tin học và trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ GDTX loại hình tự thực ảnh hưởng nhiều do việc giãn cách xã hội, số người học giảm, nhiều trung tâm bị giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động; chủ yếu là các trung tâm tập trung ở các thành phố lớn như: Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng... Một số mô hình trung tâm được hình thành và phát triển do nhu cầu học tập suốt đời của người dân, chẳng hạn như trung tâm giáo dục kỹ năng sống, trung tâm dạy ngôn ngữ... số lượng người học cũng bị giảm, ảnh hưởng tới quy mô phát triển do tình trạng dịch COVID-19 kéo dài<sup>17</sup>.

#### **4.3. Đối với giáo dục đại học**

Dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài chính của các CSGD đại học, đặc biệt là các CSGD ngoài công lập. Nhiều khoản chi có thể tính toán được như: chi phí ước tính tiền lương cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, giảng viên khi nghỉ dạy và tổ chức dạy học trực tuyến, nếu ước tính theo mức lương bình quân tối thiểu vùng là 400 tỷ/tháng; tiền thuê mặt bằng của các CSGD ngoài công lập từ mầm non, tiểu học, THCS, THPT đến cao đẳng sư phạm, đại học cũng từ 450-500 tỷ đồng/tháng.

Bên cạnh đó, nhiều khoản chi khác khó có thể tính cụ thể và một số khoản vẫn chưa thể thu được như tiền học phí của các cơ sở ngoài công lập, cả công lập đối với GDDH, các chi phí phát sinh do dịch như công tác tiêu độc, khử trùng, phòng, chống dịch trong nhiều tháng qua và các chi phí khác chưa thống kê hết được.

### **5. Tác động đối với công tác lưu học sinh và hợp tác quốc tế**

#### **5.1. Đối với lưu học sinh Việt Nam học tập tại nước ngoài**

Hiện nay, Bộ GDĐT đang quản lý khoảng 6.000 lưu học sinh (LHS) Việt Nam học tập tại nước ngoài theo các đề án, chương trình học bổng có sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN), trong đó LHS tập trung học đông ở Liên bang Nga, Ô-xtr-rây-li-a, Cộng hòa Pháp, CHLB Đức, Hoa Kỳ, Hung-ga-ri, Trung Quốc,...

<sup>17</sup> Số lượng người học kỹ năng sống trong năm học 2020-2021 giảm mạnh so với năm học 2019-2020 (giảm từ 2.361.239 xuống còn 750.266 lượt người).

Từ năm 2020, do dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên thế giới, hầu hết các cơ sở đào tạo nước ngoài cho LHS nghỉ học và dạy học online, LHS gặp nhiều khó khăn trong học tập, sinh hoạt và phát sinh việc LHS đã tốt nghiệp nhưng không thể về nước, phải đợi sắp xếp chuyến bay hồi hương do không có chuyến bay thương mại; LHS phải gia hạn thời gian học tập hoặc LHS đã trúng tuyển đi học ở nước ngoài năm 2020 nhưng phải học online kỳ đầu tiên tại Việt Nam; LHS Việt Nam về nghỉ lễ không được sang nhập học lại (Trung Quốc); LHS của Lào, Cam-pu-chia không thể đi học và cũng không thể học online tại Việt Nam.

## **5.2. Đối với lưu học sinh nước ngoài vào học tập tại Việt Nam**

Do dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên các nước không gửi đủ chỉ tiêu ứng viên sang học tập tại Việt Nam theo Thỏa thuận/Hiệp định đã ký. Năm học 2020-2021, hầu hết LHS các nước, ngoại trừ Lào, Cam-pu-chia không thể sang Việt Nam học tập.

Nhiều LHS nước ngoài về nước nghỉ hè, nghỉ lễ gặp khó khăn trong việc nhập cảnh quay trở lại Việt Nam để tiếp tục học tập. Các cơ sở đào tạo đã liên hệ các cơ quan chức năng để xin ý kiến nhưng vẫn chưa có chỉ đạo và giải pháp cụ thể cho LHS được nhập cảnh vào Việt Nam (mặc dù LHS đã có Quyết định tiếp nhận). Một số LHS sang nhập học muộn, không đúng theo kế hoạch học tập của cơ sở đào tạo dẫn đến cơ sở đào tạo bị động trong công tác tiếp nhận, LHS bị học chậm so với với chương trình học<sup>18</sup>.

Một số LHS (LHS Mông Cổ) chưa sang Việt Nam học tập đã được Đại sứ quán nước bạn đề nghị tổ chức học online khóa học tiếng Việt. Tuy nhiên do số lượng ít và đặc thù của việc học tiếng Việt cần phải có vốn tiếng Việt cơ bản, do vậy, khóa học này đã không thể tổ chức được.

## **6. Một số tác động tích cực khi tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến và trên truyền hình**

### *6.1. Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin của đội ngũ nhà giáo và cơ hội tiếp cận, học tập trên môi trường mạng của học sinh, sinh viên*

Đối với giáo dục phổ thông: Việc chuyển đổi linh hoạt từ tổ chức dạy học trực tiếp sang tổ chức dạy học trực tuyến đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19 là cơ hội thúc đẩy giáo viên và học sinh phổ thông trong việc sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học (giáo viên được tập huấn chuyển đổi số, soạn bài giảng điện tử, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; học sinh phổ thông sớm được tiếp cận công nghệ thông tin và một số phần mềm học tập, kiểm tra, đánh giá hiện đại). Việc tổ chức dạy học trực tuyến cũng đem lại lợi thế

<sup>18</sup> LHS Cam-pu-chia diện Hiệp định mới nhập cảnh vào Việt Nam vào ngày 17/3/2021 và LHS Xri-lan-ka nhập cảnh ngày 22/5/2021.

trong đổi mới phương pháp dạy học như việc khai thác kho dữ liệu số, học liệu ảo, thí nghiệm ảo... và cũng nâng lực tự học, tự tìm tòi nghiên cứu của giáo viên cũng như học sinh. Đồng thời cũng là cơ hội thể hiện sự quan tâm của gia đình đối với việc học tập của học sinh (nhiều phụ huynh đã tham gia học cùng con).

Đối với giáo dục đại học: Đây cũng là cơ hội để tất cả các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, quản lý đào tạo; tổ chức xây dựng các bài giảng trực tuyến, các nguồn học liệu điện tử, trực tuyến; nâng cao kỹ năng và phương pháp giảng dạy trực tuyến cho giảng viên; các nội dung này đều được tiếp tục hoàn thiện trong những năm tiếp theo, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong giáo dục.

Hiện tại, Bộ GDĐT đang tiến hành khảo sát, đánh giá sâu về hiệu quả của việc dạy học trực tuyến, trên truyền hình trong thời gian vừa qua để đề xuất các giải pháp ứng phó chủ động, linh hoạt trước diễn biến của dịch COVID-19 và hoàn thiện chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục.

## *6.2. Về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phát triển kho học liệu số*

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giáo dục được đẩy mạnh, 100% các cơ sở GDĐT đã kết nối internet tốc độ cao, 90% các trường sử dụng phần mềm quản lý, trong đó hầu hết là phần mềm quản lý theo mô hình trực tuyến. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về GDMN, GDPT tiếp tục được nâng cấp và thu thập đầy đủ dữ liệu của gần 53.000 trường học mầm non, phổ thông; gần 23 triệu học sinh; hơn 1,4 triệu giáo viên và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Phát triển được kho học liệu số dùng chung<sup>19</sup> gồm: bài giảng điện tử e-Learning, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác. Đến nay, Kho học liệu số dùng chung của ngành đã cung cấp gần 5900 bài giảng điện tử e-learning có chất lượng; hơn 2.000 bài giảng trên truyền hình; toàn bộ các đề án tuyển sinh của các trường đại học, cao đẳng (của các năm 2017, 2018 và 2019); xây dựng và cập nhật dần gần 35 nghìn câu hỏi trắc nghiệm của các môn học lên hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến và phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng phục vụ học sinh, giáo viên giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và gần 200 đầu sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông; trên 7.500 luận án tiến sĩ. Đặc biệt, Bộ GDĐT đã phát động Cuộc thi quốc gia thiết kế bài giảng điện tử nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số trong dạy học đối với giáo viên và xây dựng Kho bài giảng điện tử có chất lượng phục vụ học sinh học trực tuyến. Cuộc thi đã tiếp nhận được hơn 42,000 bài giảng. Thông qua việc tổ chức dạy học trên truyền

<sup>19</sup> Đặt tại địa chỉ [igiaoduc.vn](http://igiaoduc.vn)



hình, ngành Giáo dục đã xây dựng được hệ thống video bài giảng trên truyền hình có chất lượng<sup>20</sup> và phục vụ hàng triệu lượt học trực tuyến trên Internet.

*6.3. Về tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học trực tuyến, trên truyền hình*

Tại Lễ phát động Chương trình “Sóng và máy tính cho em” ngày 12/9/2021, các tổ chức, cơ quan đơn vị cam kết tài trợ máy tính 1.000.840 máy tính bảng, bao gồm: Ngành Thông tin và truyền thông 500.600 máy; ngành Ngân hàng 100.000 máy; các doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp 100.000 máy; các tổ chức, cơ quan khác 100.240 máy; Ngành Giáo dục kêu gọi ủng hộ 200.000 máy, theo báo cáo của sở giáo dục và đào tạo các tỉnh/thành phố, Công đoàn GDVN và Công đoàn cơ quan Bộ GDĐT, đến ngày 30/3/2022 ngành Giáo dục đã huy động được 179,644 tỷ đồng, 35.639 máy tính bảng, 33.970 điện thoại thông minh và 104.778 thiết bị hỗ trợ học trực tuyến khác.

Tính đến ngày 30/03/2022 căn cứ thông báo của các nhà tài trợ, Ban tiếp nhận điều phối đã phân bổ và bàn giao xong 99.270 máy tính cho 21 tỉnh, thành phố<sup>21</sup> từ nguồn của các doanh nghiệp viễn thông; Unicef đã bàn giao 1.500 máy tính bảng cho 03 tỉnh<sup>22</sup>.

Về việc phân bổ tiền để các địa phương chủ động tổ chức mua sắm các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Ngãi đã nhận đủ 250 tỷ đồng từ khối Ngân hàng; Hà Tĩnh, Đắk Nông đã 40 tỷ đồng từ Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam.

Cùng với Sóng và máy tính cho em, Bộ GDĐT phối hợp với Trung ương Đoàn phát động Điều ước cho em, huy động cả phương tiện học tập trực tuyến cho học sinh khó khăn, đã thực hiện 26.319 máy.

### **III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CỦA NGÀNH NHẪM ỨNG PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19 TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Công tác bảo đảm an toàn phòng, chống dịch khi tổ chức dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an toàn phòng chống dịch theo Nghị quyết 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng chống dịch COVID-19. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch, kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch COVID-19 còn ảnh hưởng lâu dài, bảo đảm an toàn trường học và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2021-2022.

<sup>20</sup> <https://www.youtube.com/c/igiaoduc>

<sup>21</sup> Sóc Trăng, Hậu Giang, Vĩnh Long, Long An, TP. HCM, Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng, Cà Mau, An Giang, Bạc Liêu, Kiên Giang, Trà Vinh, An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương, Đắk Nông, Bình Thuận, Bến Tre, Thanh Hóa

<sup>22</sup> Gồm: Hà Giang, Hà Tĩnh và Kon Tum, mỗi tỉnh 500 máy, số máy này được quản lý tại Thư viện trường để học sinh mượn học trực tuyến khi giãn cách xã hội do dịch bệnh hoặc khi thiên tai xảy ra.

Phối hợp với Bộ Y tế cập nhật, bổ sung hướng dẫn/quy định/sổ tay công tác phòng, chống dịch trong các cơ sở giáo dục; kiện toàn hệ thống y tế trường học đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch và triển khai thành công chiến dịch tiêm chủng cho trẻ em, học sinh từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Chỉ đạo triển khai Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” và Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025” nhằm kiện toàn hệ thống y tế trường học, tăng cường hiệu quả và năng lực đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch trong trường học.

## **2. Bảo đảm chất lượng giáo dục trong bối cảnh phải thực hiện dạy học trực tuyến**

### *a) Đối với giáo dục mầm non*

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý và tổ chức cho trẻ em mầm non hoạt động vui chơi tại nhà; xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến hướng dẫn nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non, đặc biệt là chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một để cơ sở GDMN hỗ trợ phụ huynh khi trẻ em ở nhà phòng, chống dịch.

Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cho CBGVNV làm việc tại các cơ sở GDMN, TH ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19<sup>23</sup> nhằm thu hút CBGVNV quay trở lại làm việc, đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phòng chống đứt gãy hệ thống GDMN ngoài công lập.

### *b) Đối với giáo dục phổ thông*

Tiếp tục hỗ trợ điều kiện kỹ thuật, ban hành khung định mức tài chính cho các hoạt động giáo dục của giáo viên khi thực hiện giảng dạy trực tuyến. Chủ động rà soát, đánh giá, phân loại kết quả học tập trực tuyến, qua truyền hình của các nhóm đối tượng học sinh để điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp điều kiện thực tế và tình hình kiểm soát dịch COVID-19 tại địa phương. Việc kiểm tra, đánh giá định kì theo hình thức trực tiếp tại trường cần được thực hiện sau một thời gian học sinh đã được ôn tập, củng cố, bổ sung nội dung kiến thức

### *c) Đối với giáo dục đại học*

Tiếp tục cập nhật thông tin đào tạo của các cơ sở GDDH để kịp thời đưa ra các hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo bảo đảm chất lượng giáo dục theo chuẩn đầu ra.

## **3. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin**

Bộ GDĐT tiếp tục hướng dẫn, tăng cường triển khai hoạt động quản lý ngành trên mạng như: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo

<sup>23</sup> Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2022.

dục phổ thông; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học và sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc).

Thực hiện các giải pháp nhằm phát triển kho học liệu số phục vụ dạy và học trực tuyến như: phát động Cuộc thi quốc gia thiết kế bài giảng điện tử (đã thu nhận được gần 43.000 bài giảng cho các môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông), tổ chức thẩm định các nguồn bài giảng điện tử do các địa phương cung cấp, thiết lập Kho học liệu số dùng chung toàn ngành (igiaoduc.vn), cung cấp các bài giảng dạy học trên truyền hình qua kênh youtube với hàng triệu lượt truy cập học tập (<https://www.youtube.com/c/igiaoduc>).

Phối hợp với Bộ TTTT triển khai các nội dung như: Phủ sóng cho toàn bộ các điểm lõm sóng phục vụ học tập trực tuyến (hiện các doanh nghiệp số và nhà mạng ký cam kết và đã thực hiện phủ các vùng lõm sóng trong năm 2021-2022); cung cấp các nền tảng phần mềm dạy học trực tuyến (hiện đã huy động các doanh nghiệp cung cấp miễn phí tên miền giáo dục, nền tảng dạy học trực tuyến); chỉ đạo doanh nghiệp trong nước xây dựng 01 nền tảng Made in Việt Nam đủ chức năng, dễ dùng, bảo đảm an toàn thông tin cung cấp miễn phí cho học sinh, đồng thời lựa chọn, huy động các doanh nghiệp có chính sách miễn phí cho học sinh học trực tuyến ứng phó COVID-19.

Đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép “Triển khai một số nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa”; tiếp tục kêu gọi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và quốc tế tham gia ủng hộ Chương trình “Sóng và máy tính cho em” để phần đầu tất cả các học sinh không có điều kiện mua sắm máy tính sẽ được cấp để học tập trực tuyến.

Tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện chuẩn bị cơ sở vật chất để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và có kế hoạch kiểm tra thực tế việc thực hiện tại các địa phương. Sau khi dịch bệnh được khống chế, sẽ tiếp tục kiểm tra và đôn đốc các địa phương thực hiện.

Tiếp tục thực hiện các công việc để sớm hỗ trợ các địa phương: Phân bổ máy tính bảng đợt 2 cho các tỉnh còn lại; hướng dẫn các địa phương tổ chức mua sắm bằng nguồn kinh phí huy động được tại địa phương từ các nhà sản xuất trong và ngoài nước, bàn giao cho các cơ sở giáo dục để trao cho học sinh; tiếp tục phối hợp với các nhà tài trợ để làm thủ tục tiếp nhận, lên phương án điều phối máy tính cho các địa phương còn thiếu, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng.

#### **4. Biện pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính**

Kịp thời đề xuất với Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan một số giải pháp cấp bách để tháo gỡ khó khăn cho các CSGD<sup>24</sup>.

Tiếp tục triển khai Chương trình “Sóng và Máy tính cho em” với mục tiêu hỗ trợ 01 triệu máy tính cho học sinh nghèo/cận nghèo để có thiết bị học trực tuyến.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Đề nghị Thủ tướng sớm phê duyệt Quyết định hỗ trợ tín dụng đối với cơ sở GDMN, TH ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 (Tờ trình số 396/TTr-BGDĐT ngày 08/04/2022 của Bộ GDĐT) và phân bổ kinh phí đầu tư dự án công nghệ thông tin thuộc Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP để ngành Giáo dục kịp thời tháo gỡ khó khăn, sớm phục hồi và duy trì hoạt động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Đề xuất Chính phủ sớm ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cho CBGVNV làm việc tại các cơ sở GDMN, TH ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 nhằm thu hút CBGVNV quay trở lại làm việc, đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phòng chống đứt gãy hệ thống GDMN ngoài công lập do thiếu hụt nguồn nhân lực.

##### **2. Đối với các Bộ, ngành liên quan**

Bộ Y tế chỉ đạo xây dựng chương trình và tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn công tác y tế trường học cho đội ngũ y tế cơ sở và nhân viên y tế trường học.

Bộ Tài chính hướng dẫn việc chi trả chế độ chính sách cho việc dạy học trực tuyến, qua mạng, tập huấn giáo viên trực tuyến; chế độ chính sách cho các CSGD, các cá nhân tổ chức của ngành Giáo dục bị ảnh hưởng tiêu cực sau dịch.

Bộ TTTT có văn bản hướng dẫn về an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm, công cụ dạy học online phổ biến hiện nay; chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ thông tin khẩn trương hoàn thiện các nền tảng phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến; tiếp tục hỗ trợ ngành Giáo dục về giá, về gói cước Internet và các hạ tầng khác để nâng cao năng lực sử dụng công nghệ và tạo điều kiện cho người học, người dạy được tiếp cận công nghệ tốt nhất, an toàn nhất, dễ dàng nhất.

Ngân hàng Chính sách xã hội sớm hướng dẫn và triển khai việc cho vay để mua máy tính đối với HSSV theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>24</sup> Báo cáo Thủ tướng Chính phủ số 226/BC-BGDĐT ngày 12/3/2021, Công văn số 871/BGDĐT ngày 18/3/2020, Công văn số 98/BGDĐT-KHTC ngày 07/4/2020, Công văn số 2023/BGDĐT-KHTC ngày 08/6/2020, Công văn số 2588/BGDĐT-KHTC ngày 15/7/2020, Công văn số 2688/BGDĐT-KHTC ngày 22/7/2020; CV số 5010/BGDĐT-GDMN ngày 01/11/2021 đề xuất chính sách hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GDMN ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.


### 3. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Tiếp tục rà soát số người lao động làm trong các cơ sở GDMN ngoài công lập và chủ cơ sở GDMN chưa được hỗ trợ và khẩn trương triển khai chính sách hỗ trợ theo quy định. Kịp thời ban hành các chính sách của địa phương để thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ người lao động, các doanh nghiệp trong lĩnh vực GDMN gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Chỉ đạo triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở nhằm củng cố, kiện toàn hệ thống y tế trường học, tăng cường hiệu quả và năng lực chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch trong trường học; tăng cường các hoạt động vận động, vui chơi giải trí nhằm phát triển thể chất và tinh thần cho người học.

Chỉ đạo các sở ban ngành địa phương phối hợp với ngành Giáo dục trong truyền thông, kịp thời khen thưởng động viên các cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến trong phòng, chống dịch và trong thực hiện đổi mới giáo dục; tăng cường các nguồn lực xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục là quốc sách hàng đầu, không để ai không có cơ hội tiếp cận với giáo dục tiên tiến; đầu tư hơn nữa cho cơ sở hạ tầng trường học, đội ngũ nhà giáo để bảo đảm điều kiện dạy và học, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục.

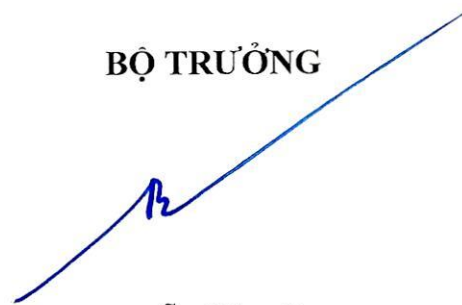
Tăng cường đầu tư, khắc phục tình trạng các cơ sở giáo dục còn thiếu các điều kiện tối thiểu để triển khai, thực hiện các chương trình GDPT 2018; các địa phương cần tập trung đầu tư nguồn lực kể cả về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong bối cảnh hiện nay; kiện toàn, sắp xếp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDTX bảo đảm mục tiêu xây dựng xã hội học tập theo chủ trương của Đảng chính sách của Nhà nước.

Bộ GDĐT trân trọng báo cáo./. 

**Nơi nhận:**

- TTgCP. Phạm Minh Chính (để b/c);
- CTQH. Vương Đình Huệ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng (để b/c);
- Ủy ban VHGD của Quốc hội (để b/c);
- Bộ trưởng, CNVPCP (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Y tế, Bộ TC, Bộ TTTT (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, GDTC.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Kim Sơn**